

Số: 1998/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực
Phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 463/TTr-SNN ngày 19/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật quy trình điện tử

trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, TH, KTN (đ/c Thăng), TTPVHCC, TTTT;
 - + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

Phụ lục 1
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Mã THHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (sau cắt giảm)		Phí	Dịch vụ công	
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cơ quan phối hợp giải quyết		Toàn trình	Toàn trình một phần
Lĩnh vực phát triển nông thôn										
01		Hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP được công nhận 4 sao, 5 sao.	MCLT	18 ngày làm việc		13 ngày làm việc	Chủ tịch UBND tỉnh: 05 ngày làm việc	Không	x	

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục Hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP được công nhận 4 sao, 5 sao.

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân thuộc diện hỗ trợ nộp hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ không đảm bảo theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lại để hoàn thiện.

Bước 2: Thẩm định hồ sơ.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. Nếu đủ điều kiện hỗ trợ thì tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt hỗ trợ; Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ.

Bước 4: tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

2. Cách thức thực hiện

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP (theo mẫu);

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh (đối với tổ hợp tác là Hợp đồng hợp tác);

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Các tổ chức, cá nhân có sản phẩm hàng hoá và dịch vụ được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 4 sao trở lên.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định phê duyệt hỗ trợ

8. Phí, lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Các tổ chức, cá nhân có sản phẩm hàng hoá và dịch vụ được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 4 sao trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024-2025.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP
Theo Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND tỉnh
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tên tổ chức/cá nhân:(1).....

Thuộc loại hình KD (2): Doanh nghiệp ;

Hợp tác xã, liên hiệp HTX ;

Tổ hợp tác ;

Hộ sản xuất .

- Địa chỉ:

- Giấy đăng ký (3): Số.....; cấp ngày; nơi cấp

- Người đại diện:; Chức vụ:

- Số CCCD:; cấp ngày; nơi cấp

- Điện thoại liên hệ:.....

- Số tài khoản..... tại ngân hàng.....

..... (1)... có (4)... đạt chứng nhận OCOP từ 4 sao trở lên, trong đó có (4)... sản phẩm đạt 4 sao (tên sản phẩm); .. (4)... sản phẩm đạt 5 sao (tên sản phẩm) theo Quyết định số... (5)....

Trong đó có ...(4)... sản phẩm mới (tên sản phẩm); ...(4)... sản phẩm nâng hạng khi chưa đến kỳ đánh giá (tên sản phẩm); (4) sản phẩm đến kỳ đánh giá lại giữ nguyên hạng sao (tên sản phẩm);(4)... sản phẩm đến kỳ đánh giá lại nâng hạng sao (tên sản phẩm).

Căn cứ theo Nghị quyết số/NQ-HĐND, ngày.../.../..... của HĐND tỉnh Bắc Giang, chúng tôi kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, hỗ trợ kinh phí theo quy định. Số tiền được hỗ trợ xin chuyển vào tài khoản ghi ở trên.

Chúng tôi cam kết tính chính xác của những thông tin trên đây; thực hiện đầy

đủ các thủ tục, hồ sơ thanh toán theo quy định; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan và duy trì sản xuất sản phẩm OCOP tối thiểu 2 năm kể từ ngày được nhận hỗ trợ.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức/cá nhân đề nghị hỗ trợ.
- (2) Đánh dấu “X” vào ô tương ứng.
- (3) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất có đăng ký KD (nếu cấp đổi lại là lần gần nhất). Đối với tổ hợp tác là Hợp đồng hợp tác.
- (4) Ghi thông tin về Số lượng sản phẩm.
- (5) Trích dẫn cụ thể số Quyết định, tên Quyết định và cơ quan ban hành Quyết định.

Phụ lục 2

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Mã THHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí	Dịch vụ công	
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Phòng Nông nghiệp và PTNT/kinh tế cấp huyện	Cơ quan phối hợp giải quyết		Toàn trình	Toàn trình một phần
Lĩnh vực phát triển nông thôn										
01		Hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP được công nhận 3 sao.	MC	18 ngày làm việc		13 ngày làm việc	Chủ tịch UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc	Không	x	

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP được công nhận 3 sao.

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân thuộc diện hỗ trợ nộp hồ sơ về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ không đảm bảo theo quy định, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế cấp huyện trả lại để hoàn thiện.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế cấp huyện có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. Nếu đủ điều kiện hỗ trợ thì tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định phê duyệt hỗ trợ; Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế cấp huyện có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trong thời 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của phòng nông nghiệp và PTNT /phòng kinh tế cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ.

2. Cách thức thực hiện

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chuyên môn cấp huyện xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. Thành phần hồ sơ.

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP (theo mẫu);
- b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh (đối với tổ hợp tác là Hợp đồng hợp tác);

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Các tổ chức, cá nhân có sản phẩm hàng hoá và dịch vụ được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/phòng kinh tế cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hỗ trợ

8. Phí, lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Các tổ chức, cá nhân có sản phẩm hàng hoá và dịch vụ được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024-2025.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP
Theo Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế

- Tên tổ chức/cá nhân:(1).....

Thuộc loại hình KD (2): Doanh nghiệp ;

Hợp tác xã, liên hiệp HTX ;

Tổ hợp tác ;

Hộ sản xuất .

- Địa chỉ:

- Giấy đăng ký (3): Số.....; cấp ngày; nơi cấp

- Người đại diện:; Chức vụ:

- Số CCCD:; cấp ngày; nơi cấp

- Điện thoại liên hệ:.....

- Số tài khoản..... tại ngân hàng.....

..... (1)... có (4)... đạt chứng nhận OCOP từ 3 sao, trong đó có (4).... sản phẩm đạt 3 sao (tên sản phẩm); ..(4)...

Trong đó có ...(4)... sản phẩm mới (tên sản phẩm); ...(4)... sản phẩm nâng hạng khi chưa đến kỳ đánh giá (tên sản phẩm); (4) sản phẩm đến kỳ đánh giá lại giữ nguyên hạng sao (tên sản phẩm);(4).... sản phẩm đến kỳ đánh giá lại nâng hạng sao (tên sản phẩm).

Căn cứ theo Nghị quyết số/NQ-HĐND, ngày.../.../..... của HĐND tỉnh Bắc Giang, chúng tôi kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế xem xét, hỗ trợ kinh phí theo quy định. Số tiền được hỗ trợ xin chuyển vào tài khoản ghi ở trên.

Chúng tôi cam kết tính chính xác của những thông tin trên đây; thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ thanh toán theo quy định; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định

của pháp luật có liên quan và duy trì sản xuất sản phẩm OCOP tối thiểu 2 năm kể từ ngày được nhận hỗ trợ.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức/cá nhân đề nghị hỗ trợ.
- (2) Đánh dấu “X” vào ô tương ứng.
- (3) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất có đăng ký KD (nếu cấp đổi lại là lần gần nhất). Đối với tổ hợp tác là Hợp đồng hợp tác.
- (4) Ghi thông tin về Số lượng sản phẩm.
- (5) Trích dẫn cụ thể số Quyết định, tên Quyết định và cơ quan ban hành Quyết định.